SAO Y; Uỷ ban nhân dân quận Đống Đa; 15/07/2024 09:43:09

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: 1730 /UBND-VP V/v báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác dân tộc 6 tháng đầu năm 2024.	*Đống Đa, ngày 15 tháng 7 năm 2024*

HỎA-TỐC

Kính gửi:
- Đồng chí Chủ tịch UBND 21 phường;
- Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS công lập thuộc quận;

Thực hiện Công văn số 309/BDT-NV ngày 28/6/2024 của Ban Dân tộc thành phố Hà Nội về việc báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác dân tộc 6 tháng đầu năm 2024.

UBND quận Đống Đa đề nghị UBND 21 phường, Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS công lập thuộc quận báo cáo và tổng hợp số liệu *(theo biểu mẫu gửi kèm)* gửi về UBND Quận ***trước ngày 18/7/2024*** qua Văn phòng HĐND&UBND quận và gửi vào hòm thư: linhanh711@gmail.com để tổng hợp báo cáo Ban Dân tộc thành phố theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc liên hệ đ/c Vũ Trà Vinh - Phó Chánh Văn phòng HĐND&UBND quận (ĐT: 0989151371)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND Quận;
- Lưu: VT, VP.

TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Trọng Hải

QUẬN (HUYỆN/THỊ XÃ)

Biểu số: 01

Số lượng công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã là người dân tộc thiểu số

Đơn vị tính: Người

	Tổng số	Cấp huyện			Cấp xã		
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
			Nam	Nữ		Nam	Nữ
A	1=2+5	2	3	4	5	6	7
Tổng số							
1. Trong đó: Đảng viên							
2. Chia theo tôn giáo							
- Không tôn giáo							
- Có theo tôn giáo							
3. Chia theo trình độ đào tạo							
3.1. Trình độ chuyên môn							
- Sơ cấp							
- Trung cấp							
- Cao đẳng							
- Đại học							
- Trên đại học							
3.1. Trình độ lý luận, khác							
- Lý luận chính trị							
- Công tác dân tộc							
- Quản lý nhà nước							

..., ngày ... tháng ... năm ...

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

QUẬN (HUYỆN/THỊ XÃ)

Biểu số: 02

Số hộ nghèo, cận nghèo là hộ người dân tộc thiểu số

Đơn vị tính: Hộ

	Tổng số hộ DTTS	Số hộ nghèo DTTS	Số hộ cận nghèo DTTS	Số hộ thoát nghèo DTTS	Tỷ lệ hộ nghèo DTTS (%)	Tỷ lệ hộ cận nghèo DTTS (%)
A	1	2	3	4	5	6
1. Tổng số						
2. Chia theo thành phần dân tộc						
- Mường						
- Dao						
-						
-						
-						

Ghi chú: - Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo so sánh với tổng số hộ DTTS trên địa bàn;
- Tại phần " - ..... " đề nghị bổ sung các thành phần DTTS khác (nếu có)

..., ngày ... tháng ... năm ...

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

QUẬN (HUYỆN/THỊ XÃ)

Biểu số: 03

Số lượng đại biểu hội đồng nhân dân các cấp là người dân tộc thiểu số

Đơn vị tính: Người

	Tổng số ĐBHĐND	Cấp huyện		Cấp xã	
		Tổng số	Trong đó: Nữ	Tổng số	Trong đó: Nữ
A	1=2+4	2	3	4	5
1. Tổng số					
2. Chia theo thành phần dân tộc					
- Mường					
- Dao					
-					
-					
Ghi chú: Tại phần " - ..... " đề nghị bổ sung các thành phần DTTS khác (nếu có)					

..., ngày ... tháng ... năm ...

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

QUẬN (HUYỆN/THỊ XÃ)

Biểu số: 04

Hộ dân tộc thiểu số đạt, không đạt danh hiệu gia đình văn hóa

Đơn vị tính: Hộ

	Tổng số hộ	Hộ gia đình văn hóa	Hộ gia đình không được cộng nhận gia đình văn hóa
A	1=2+3	2	3
1. Tổng số			
2. Chia theo thành phần dân tộc			
- Mường			
- Dao			
-			
-			
Ghi chú: *- Tại phần " - ..... " đề nghị bổ sung các thành phần DTTS khác (nếu có);* *- Biểu mẫu số 06 này áp dụng cho báo cáo năm*			

..., ngày ... tháng ... năm ...

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

QUẬN (HUYỆN/THỊ XÃ)

Biểu số: 05

Các hoạt động hỗ trợ và các chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số thuộc diện chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương

Đơn vị tính: Hộ

	Tổng số hộ/số tiền		Cấp Trung ương		Cấp Thành phố		Cấp huyện		Cấp xã	
	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền
A	1=3+5+5+7+9	2=4+6+8+10	3	4	5	6	7	8	9	10
1. Tổng số										
2. Các hoạt động hỗ trợ (Về phát triển kinh tế, giáo dục, đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm, y tế, dân số, chăm sóc sức khoẻ, bảo trợ xã hội, văn hoá thể thao, giáo dục pháp luật…)										
-										
-										
-										
-										
-										

3. Các chính sách đang thực hiện (Về phát triển kinh tế, giáo dục, đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm, y tế, dân số, chăm sóc sức khoẻ, bảo trợ xã hội, văn hoá thể thao, giáo dục pháp luật)										
-										
-										
-										
-										
-										

..., ngày ... tháng ... năm ...

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)